

Giải vở bài tập Toán 4 bài 12: Luyện tập Triệu và lớp triệu

Hướng dẫn giải bài tập trang 14 [Vở bài tập \(SBT\) Toán](#) lớp 4 tập 1

Câu 1. Viết số thích hợp vào ô trống:

Số	Lớp triệu			Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
	Trăm triệu	Chục triệu	Triệu	Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
436 500 201									
60 300 205									
504 002 001									
	3	4	0	7	5	6	0	0	3
	2	0	5	0	3	7	0	6	0
		7	0	0	3	5	4	9	2

Câu 2. Nối (theo mẫu):

Hai trăm bốn mươi lăm triệu	245 000 000
Một trăm hai mươi một triệu sáu trăm Năm mươi nghìn	700 007 190
Tám mươi sáu triệu không trăm ba mươi Nghìn một trăm linh hai	121 650 000
Bảy trăm triệu không trăm linh bảy nghìn một trăm chín mươi	86 030 102

Câu 3. Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu):

Số	64 973 213	76 432 900	768 654 193
Giá trị số chữ số 4	4 000 000		
Giá trị số chữ số 7			
Giá trị số chữ số 9			

Câu 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 35 000 ; 36 000 ; 37 000 ; ; ; ;

b) 169 700 ; 169 800 ; 169 900 ; ; ; ;

c) 83 260 ; 83 270 ; ; 83 290 ; ;

Bài giải:**Câu 1. Viết số thích hợp vào ô trống:**

Số	Lớp triệu			Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
	Trăm triệu	Chục triệu	Triệu	Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
436 500 201	4	3	6	5	0	0	2	0	1
60 300 205		6	0	3	0	0	2	0	5
504 002 001	5	0	4	0	0	2	0	0	1
340 756 003	3	4	0	7	5	6	0	0	3

205 037 060	2	0	5	0	3	7	0	6	0
70 035 492		7	0	0	3	5	4	9	2

Câu 2. Nối (theo mẫu):

Hai trăm bốn mươi lăm triệu	245 000 000
Một trăm hai mươi một triệu sáu trăm Năm mươi nghìn	700 007 190
Tám mươi sáu triệu không trăm ba mươi Nghìn một trăm linh hai	121 650 000
Bảy trăm triệu không trăm linh bảy nghìn một trăm chín mươi	86 030 102

Câu 3. Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu):

Số	64 973 213	76 432 900	768 654 193
Gía trị số chữ số 4	4 000 000	400 000	4 000
Gía trị số chữ số 7	70 000	700 000 000	700 000 000
Gía trị số chữ số 9	900 000	900	90

Câu 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 35 000 ; 36 000 ; 37 000 ; 38 000 ; 39 000 ; 40 000 ; 41 000.

b) 169 700 ; 169 800 ; 169 900 ; 170 000 ; 170 100 ; 170 200 ; 170 300.

c) 83 260 ; 83 270 ; 83 280 ; 83 290 ; 83 300 ; 83 310 ; 83 320.

Tham khảo chi tiết các bài giải SGK Toán 4 tại đây:

<https://vndoc.com/giai-toan-lop-4>